

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH**

Bản án số: 70 /2021/LHST

Ngày: 08/10/2021

V/v tranh chấp ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hải Yến

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Đức Hào

2. Bà Phan Kim Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thủy

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 08 tháng 10 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 177/2021/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 05 năm 2021 về tranh chấp hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2021/QĐXX-ST ngày 23 tháng 09 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Cao Thị Minh T – sinh năm 1991

Địa chỉ: khối 16, phường Quang Trung, thành phố Vinh, Nghệ An.(có mặt)

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Đức T – sinh năm 1987

Địa chỉ: khối 16, phường Quang Trung, thành phố Vinh, Nghệ An.(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào đơn xin ly hôn ngày 09/03/2021 và những lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án của chị Cao Thị Minh T thì: chị Cao Thị Minh T và anh Nguyễn Đức T kết hôn với nhau vào năm 2017, hôn nhân tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Quang Trung, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An vào ngày 21/12/2017. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian ngắn đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thiếu quan tâm chăm sóc nhau. Mâu thuẫn ngày càng căng thẳng đến tháng 11 năm 2020 vợ chồng sống ly thân. Nay chị T thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên xin được ly hôn với anh Nguyễn Đức T để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên là Nguyễn Tuấn P - sinh ngày 07/10/2018. Nay ly hôn chị Cao Thị Minh T xin trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Nguyễn Đức T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị, việc anh T tự nguyện chăm sóc con như thế nào là tùy anh T.

Về tài sản: Chị Cao Thị Minh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Đức T tuy vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nhưng anh T có bản tự khai trình bày: Anh Nguyễn Đức T thừa nhận thời gian

kết hôn, thời gian vợ chồng mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn, thời gian vợ chồng sống ly thân như chị Cao Thị Minh T trình bày là đúng. Nay chị Cao Thị Minh T làm đơn xin ly hôn anh Nguyễn Đức T thấy tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên là Nguyễn Tuấn P - sinh ngày 07/10/2018. Nay ly hôn anh Nguyễn Đức T xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung. Nếu không được thì anh T đề nghị Tòa xem xét về quyền thăm gặp con chung cho hợp lý.

Về tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện VKS nhân dân thành phố Vinh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến nay như sau: Thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, thu thập chứng cứ, chuyển hồ sơ cho VKS nhân dân thành phố Vinh đầy đủ, đúng quy định pháp luật, các đương sự tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định đảm bảo quyền lợi, nghĩa vụ của họ.

Về nội dung vụ án: Về tình cảm vợ chồng chị T, anh T kết hôn năm 2017, hôn nhân tự nguyện tìm hiểu, hợp pháp. Vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 11/2020 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án anh T có đơn xin vắng mặt tại phiên hòa giải và có đơn xin xét xử vắng mặt. Như vậy, chứng tỏ tình trạng sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Cần xử cho chị Cao Thị Minh T được ly hôn anh Nguyễn Đức T.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên là Nguyễn Tuấn P - sinh ngày 07/10/2018. Nay ly hôn chị T và anh T đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung. Tuy nhiên khi vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng sống ly thân thì cháu Phúc ở với chị T, hơn nữa cháu Phúc còn quá nhỏ. Vì vậy, để ổn định cuộc sống của cháu Phúc nên cần giao con chung cho chị Cao Thị Minh T trực tiếp nuôi dưỡng và tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T do chị T không yêu cầu.

Về quan hệ tài sản: chị Cao Thị Minh T và anh Nguyễn Đức T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Cao Thị Minh T và anh Nguyễn Đức T có địa chỉ cư trú tại khối 16, phường Quang Trung, tỉnh Nghệ An nên Tòa án nhân dân thành phố Vinh thụ lý vụ án để giải quyết là đúng thẩm quyền về lãnh thổ. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị T, anh T. Anh T

có bản tự khai và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Chị T đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án nên khoản 4 điều 207 và khoản 1 điều 228 BLTTDS để giải quyết vụ án.

[2] Về nội dung: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị Cao Thị Minh T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Về quan hệ tình cảm: Chị Cao Thị Minh T và anh Nguyễn Đức T kết hôn năm vào năm 2017, hôn nhân tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Quang Trung, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An vào ngày 21/12/2017, như vậy hôn nhân của họ là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thiếu quan tâm chăm sóc nhau, nghi ngờ nhau, nên mâu thuẫn ngày càng căng thẳng. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 11/2020 đến nay. Nay chị Cao Thị Minh T thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên xin ly hôn với anh Nguyễn Đức T để ổn định cuộc sống. Anh Nguyễn Đức T cũng thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí ly hôn. Như vậy, chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Cao Thị Minh T.

[2.2] Về quan hệ con chung: Vợ chồng có một con chung tên là Nguyễn Tuấn P - sinh ngày 07/10/2018. Nay ly hôn chị T, anh T đều có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Xét nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con của chị T và anh T là chính đáng. Tuy nhiên, việc giao con chưa thành niên cho người nào trực tiếp nuôi dưỡng là tùy thuộc vào sự phát triển mọi mặt của các cháu. Từ khi vợ chồng sống ly thân cháu Nguyễn Tuấn P đang ở ổn định với chị T. Hơn nữa cháu Phúc đang quá nhỏ nên cần sự chăm sóc của người mẹ nên giao cho chị Cao Thị Minh T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ tuổi trưởng thành là phù hợp quy định pháp luật. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T do chị T không yêu cầu.

Anh T được quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

[2.3] Về quan hệ tài sản: Chị Cao Thị Minh T và anh Nguyễn Đức T tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét. Chị T, anh T được quyền khởi kiện vụ án khác về chia tài sản chung khi có yêu cầu.

[2.4] Về án phí: chị Cao Thị Minh T phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 điều 28; điều 147; khoản 4 điều 207; khoản 1 điều 228; điều 271; khoản 1 điều 273 BLTTDS; điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về lệ phí, án phí xử:

- Về quan hệ tình cảm: Xử cho chị Cao Thị Minh T được ly hôn anh Nguyễn Đức T.

- Về quan hệ con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Tuấn P - sinh ngày 07/10/2018 cho chị Cao Thị Minh T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T do chị T không yêu cầu.

Anh Nguyễn Đức T được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về quan hệ tài sản: Chị Cao Thị Minh T được ly hôn anh Nguyễn Đức T được quyền khởi kiện vụ án khác khi có yêu cầu.

Về án phí: Chị Cao Thị Minh T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí LHST nhưng được trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí tại chi cục thi hành án thành phố Vinh theo BL số 3565 ngày 13/05/2021).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án chị T có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Anh T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- VKSND TP Vinh
- Các đương sự
- UBND phường Quang Trung, TP Vinh (để biết)
- Lưu HS

Lê Thị Hải Yến